TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **52** /2026/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2026/TLST - HNGĐ ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị LƯU THỊ LAN A, sinh 22/6/1991; Căn cước công dân số:; HKTT và nơi cư trú: thôn X, xã H, H.

Bị đơn: A ĐỖ TUẤN Đ, sinh 29/12/1986; Căn cước công dân số:; HKTT và nơi cư trú: thôn H, xã H, H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/01/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Lan A và anh Đỗ Tuấn Đ.

- Về con chung: chị Lưu Thị Lan A và anh Đỗ Tuấn Đ có 03 con chung là Đỗ Hoàng L, sinh 26/8/2013, Đỗ Hoàng Y, sinh ngày 21/10/2015 và Đỗ Hoàng Trí D, sinh 09/10/2023. Ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cho chị Lan A trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D; giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu Y cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Nhà nước có thẩm quyền thay thế. Anhchị tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Chị Lan A, anh Đ có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Lan A và anh Đ không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận chị Lưu Thị Lan A tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0001234 ngày 15/01/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Lan A 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 11 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Hồng V, Hi) Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/3/2012.
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết